

Số: 88/KH-THKD

Nam Định, ngày 15 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH
Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số
Từ năm học 2025-2026

- Căn cứ Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Điều lệ trường Tiểu học;
- Căn cứ Quyết định 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GD&ĐT về ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;
- Căn cứ Kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 19/9/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình về Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2025;
- Thực hiện Kế hoạch năm học 2025-2026 của trường Tiểu học Kim Đồng;
- Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường năm học và đề nghị bộ phận phụ trách Công nghệ thông tin, trường Tiểu học Kim Đồng xây dựng Kế hoạch nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số từ năm học 2025-2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Triển khai hiệu quả các nội dung về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số đã được ban hành trong Quyết định 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GD&ĐT đồng thời phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.
 - Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và tận dụng tiến bộ của công nghệ hiện đại để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, trong quản trị nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.
 - Nhà trường đạt mức độ 2 (theo bộ tiêu chí của Quyết định 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GD&ĐT) ở 02 nhóm tiêu chí: Chuyển đổi số trong dạy, học và chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục.
- Đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên nhà trường có năng lực thực hiện các nội dung cơ bản về ứng dụng CNTT trong giảng dạy và quản trị nhà trường theo vị trí việc làm.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong toàn ngành giáo dục và đào tạo, tạo nền tảng cho đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo hướng hiện đại, linh hoạt, công bằng và hội nhập quốc tế. Đồng thời, nâng cao nhận thức, thay đổi tư duy, khuyến khích

đổi mới sáng tạo, khơi dậy tinh thần tự học, tự bồi dưỡng và phát triển văn hóa số trong toàn ngành, qua đó nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh kỷ nguyên số.

- Tập trung xây dựng hạ tầng số đồng bộ, bảo đảm an toàn thông tin; phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và học sinh, sinh viên có năng lực số, kỹ năng số đáp ứng yêu cầu của thời đại.

- Hoàn thiện các nền tảng và dịch vụ số phục vụ dạy học và quản trị giáo dục, bảo đảm tính minh bạch, hiệu quả và thuận lợi cho người học, nhà trường và xã hội.

- Tăng cường cải cách hành chính, triển khai dịch vụ công trực tuyến, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, góp phần xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, truyền thông

- Nhà trường ban hành kế hoạch và triển khai hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia và phong trào “Bình dân học vụ số”, gắn với nhiệm vụ trọng tâm của năm học.

- Trang thông tin điện tử của trường có chuyên trang, chuyên mục và duy trì cập nhật thường xuyên tin, bài tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, Đề án 06.

2.2. Về hạ tầng số

Nhà trường có mạng nội bộ (LAN) đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật và hoàn thiện chuyển đổi sang dải địa chỉ IPv6

2.3. Về nhân lực số

- 80% trở lên cán bộ, công chức, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

- 100% học sinh trung học, sinh viên được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

2.4. Về phát triển dữ liệu số

- Nhà trường triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo theo quy định của Bộ GDĐT.

- Nhà trường triển khai xây dựng học liệu số theo chương trình giáo dục phổ thông mới

2.5. Về chính quyền số, kinh tế số, xã hội số

- Triển khai các nhiệm vụ về cải cách hành chính, dịch vụ công trực tuyến, giải quyết các thủ tục hành chính của ngành giáo dục đảm bảo các tỷ lệ chung của tỉnh.

- Nhà trường trên khai các phần mềm, ứng dụng công nghệ hiện đại phục vụ công tác quản lý, dạy học.

- Tỷ lệ đội ngũ nhà giáo được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt trên 50%.

- Triển khai học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT cho HS toàn trường.

- Nhà trường triển khai thanh toán các khoản dịch vụ giáo dục không dùng tiền mặt.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Nhiệm vụ 1: Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số.

1.1. Mục tiêu: Làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số.

1.2. Biện pháp:

- Nhà trường thành lập Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong nhà trường do Hiệu trưởng làm Trưởng ban, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

- Ban hành và công khai Kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của đơn vị từ đầu năm học. Kế hoạch cần thể hiện mục tiêu, nhiệm vụ để cải thiện công tác chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và trong quản trị, phù hợp với quy định hiện hành, hướng dẫn của Sở GDĐT, của cơ quan quản lý trực tiếp, đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với nhu cầu và khả năng của đơn vị.

- Triển khai, tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và của Sở GDĐT, đảm bảo đạt mức độ chuyển đổi số tối thiểu ở mức độ 2 theo quy định.

- Thường xuyên đánh giá công tác chuyển đổi số của đơn vị thông qua buổi họp hội đồng.

2. Nhiệm vụ 2: Đảm bảo điều kiện về hạ tầng số, an toàn thông tin mạng

2.1 Mục tiêu: Đảm bảo tốt các điều kiện về hạ tầng số, an toàn thông tin mạng

2. Biện pháp

- Đối chiếu với các quy định về mức độ chuyển đổi số, nhà trường rà soát, đánh giá hiện trạng, đề xuất nhu cầu các điều kiện hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị CNTT, các hệ thống thông tin, phần mềm, nhân lực, kinh phí... để triển khai hiệu quả công tác công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý điều hành và tổ chức dạy, học tại đơn vị, báo cáo về cơ quan quản lý trực tiếp.

- Rà soát công tác bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống và triển khai áp dụng các biện pháp kỹ thuật cần thiết đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần

mềm thuộc phạm vi quản lý; thường xuyên kiểm tra, bảo trì, nâng cấp hệ thống nhằm kịp thời phát hiện và khắc phục các lỗ hổng về kỹ thuật, tránh nguy cơ không bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống dẫn tới lộ, mất dữ liệu cá nhân. Yêu cầu các đơn vị cung cấp phần mềm trong việc duy trì, vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm cần thực hiện rà soát nhằm bảo đảm nguyên tắc dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của đơn vị phải thuộc quyền quản lý, kiểm soát của đơn vị; không để doanh nghiệp tiếp cận dữ liệu (trong đó có dữ liệu cá nhân) khi chưa có sự cho phép của nhà trường.

- Đối với việc quản lý, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm trong đơn vị: nhà trường quy định rõ trách nhiệm về bảo vệ tài khoản, an toàn thông tin mạng, quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân; đặc biệt quan tâm tới quản lý tài khoản truy cập: không dùng chung tài khoản, đặt mật khẩu có độ phức tạp cần thiết, thường xuyên phải thay đổi mật khẩu sử dụng.

- Đối với việc quản lý, sử dụng máy tính và các trang thiết bị CNTT khác cần cài đặt các phần mềm có bản quyền, cài đặt và thường xuyên cập nhật phiên bản mới nhất, thường xuyên sử dụng phần mềm diệt virus để kiểm tra máy tính, cảnh giác và kiểm tra các tệp tin, các đường link gửi qua thư điện tử, từ tài khoản mạng không rõ nguồn gốc và tải trên mạng về trước khi kích hoạt, sử dụng; tắt chế độ tự động mở, chạy các tệp tin đính kèm theo thư điện tử, bật các tính năng của thiết bị tường lửa, thường xuyên sao lưu các dữ liệu cần thiết và các biện pháp kỹ thuật khác.

3. Nhiệm vụ 3. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên trong toàn ngành

3.1 Mục tiêu

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho 100% cán bộ, công chức, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong toàn trường kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức kỹ năng để cán bộ quản lý, giáo viên triển khai hiệu quả khung năng lực số và giáo dục kỹ năng số cho học sinh. Ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: thể thức văn bản; ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào công tác quản lý và hoạt động dạy, học.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh theo các tiêu chí trong Khung năng lực số cho học sinh đối với từng khối lớp theo quy định và hướng dẫn của Bộ GDĐT.

4. Nhiệm vụ 4: Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá và trong quản trị các cơ sở giáo dục

2.1. Mục tiêu:

Toàn thể các thành viên nhà trường quán triệt nỗ lực triển khai hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá và trong quản trị

2.2. Biện pháp:

* Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá và trong quản trị bám sát theo nội dung các tiêu chí trong Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá và trong quản trị đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với nhu cầu và khả năng của nhà trường, bám sát các hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT và tuân thủ theo các quy định hiện hành, phấn đấu đạt mức độ chuyển đổi số ở mức 3, trong đó lưu ý triển khai một số nội dung như sau:

- Việc tổ chức dạy học trực tuyến thực hiện theo yêu cầu tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 và Quyết định 447/QĐ-BGDĐT ngày 31/01/2024 của Bộ GDĐT.

- Tiếp tục triển khai phần mềm quản trị nhà trường tới 100% cơ sở giáo dục, tối thiểu triển khai các phân hệ: quản lý người học (hồ sơ, kết quả quá trình học tập, rèn luyện, học bạ, sức khỏe), quản lý đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất (trong đó có danh mục thiết bị dạy học tối thiểu, phòng học, nước sạch, công trình vệ sinh), y tế học đường, tài chính (thanh toán không dùng tiền mặt); đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để tiếp tục thực hiện Học bạ số trong các cơ sở giáo dục phổ thông theo kế hoạch chung của ngành.

5. Nhiệm vụ 5. Xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục và triển khai công tác thống kê giáo dục

5.1. Mục tiêu:

- Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục và triển khai công tác thống kê giáo dục đảm bảo đúng tiến độ, chính xác theo quy định của các cấp quản lý.

5.2. Biện pháp:

- Tiếp tục nhập số liệu trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục của Sở GDĐT đảm bảo chính xác, đúng tiến độ.

- Triển khai hệ thống thông tin phổ cập giáo dục xóa mù chữ trên cơ sở kết nối và kế thừa dữ liệu sẵn có từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục theo kế hoạch chung của ngành.

- Triển khai cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ hướng đến triển khai văn bằng số, chứng chỉ số và công khai thông tin về cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định và kế hoạch chung của Bộ GDĐT, của Sở GDĐT.

- Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm và trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời, đồng nhất, đúng quy trình theo yêu cầu của Sở GDĐT và Bộ GDĐT; hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và người học; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của người học trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học; đặc biệt, hoàn thiện đầy đủ thông tin của học sinh phục vụ tuyển sinh đầu cấp.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục, quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Phòng GDĐT, Sở GDĐT và của Bộ GDĐT.

6. Nhiệm vụ 6: Tiếp tục tuyên truyền và triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06, nhiệm vụ cải cách hành chính và các dịch vụ công trực tuyến

6.1. Mục tiêu:

- Tiếp tục triển khai nghiêm túc, hiệu quả việc tuyên truyền, thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06, nhiệm vụ cải cách hành chính và các dịch vụ công trực tuyến

6.2. Biện pháp:

- Ưu tiên thực hiện Dịch vụ công trực tuyến, toàn trình liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ

- Đẩy mạnh thanh toán các khoản thu bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý các khoản thu của nhà trường với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong đó có nền tảng thanh toán trực tuyến cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

- Tiếp tục liên kết với VNPT Ninh Bình triển khai dịch vụ, ứng dụng (App) kết nối giữa gia đình và nhà trường.

7. Nhiệm vụ 7: Tăng cường công tác thể chế

7.1. Mục tiêu:

Quán triệt thực hiện nghiêm công tác thể chế về CNTT, CDS để vận hành thông suốt đảm bảo hiệu quả cao.

7.2. Biện pháp:

- Rà soát, xây dựng, hoàn thiện và ban hành quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng, phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ

liệu, đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về an ninh mạng, thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu và các quy định pháp luật khác đối với các hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu, các phần mềm, ứng dụng đang triển khai tại nhà trường như: các hệ thống mạng; các phòng học và trang thiết bị về CNTT; các hệ thống cơ sở dữ liệu và các hệ thống phần mềm khác, cụ thể như sau:

- Thường xuyên cập nhật, phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số, công tác thống kê giáo dục, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin mạng tại địa chỉ website <https://ninhbinh.edu.vn>

- Trang thông tin điện tử nhà trường: Phát huy hiệu quả công tác truyền thông trên trang thông tin điện tử của nhà trường. Thành lập Ban truyền thông để duy trì, cập nhật tin bài. Hiện nay nhà trường đang hợp đồng với Viettel để duy trì trang thông tin điện tử nhà trường <https://c1thkimdong.ninhbinh.edu.vn>

- Dạy học trực tuyến bằng google meet. Tạo tài khoản cho 24 lớp học (hoặc một phần mềm phù hợp).

- Phần mềm chữ kí số điện tử Smartca: nhà trường đăng kí chữ kí số cho BGH và GVCN toàn trường: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng và Tổ phó chuyên môn để Ký duyệt các văn bản điều hành, kế hoạch dạy học và học bạ số.

- Sử dụng phần mềm Quản lý giáo án: Giáo viên gửi Kế hoạch bài dạy lên phần mềm để Hiệu trưởng, Tổ trưởng và Tổ phó chuyên môn kí duyệt. Nhà trường kí hợp đồng sử dụng phần mềm của VNPT để triển khai thực hiện.

- Quản lý hồ sơ giáo viên, học sinh và kết quả học tập của học sinh trên hệ thống CSDL ngành của Bộ GD&ĐT: <https://csdl.moet.gov.vn>

- Phần mềm CSDL ngành GD (Viettel): <https://giaoduc.vnptninhbinh.edu.vn>

- Quản lý hồ sơ giáo viên, học sinh và kết quả học tập của học sinh trên hệ thống CSDL ngành của Bộ GD&ĐT: <https://csdl.moet.gov.vn>

- Quản lý phổ cập trên hệ thống PCGD-XMC: <http://pcgd.ninhbinh.vn>

- Quản lý tài chính trên Hệ thống phần mềm Misa mimosa online, dịch vụ công <https://dvc.vst.mof.gov.vn/> ; Phần mềm Misa quản lý tài sản; gia hạn phần mềm quản lý các khoản thu EMIS.

- Quản lý học bạ điện tử, hồ sơ học sinh trên hệ thống phần mềm QLNT VNEDU <https://vnedu.vn/>

- Quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên hệ thống.

- Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Ninh Bình

- <https://qlvbdh.ninhbinh.gov.vn>

- Phần mềm Kiểm định chất lượng giáo dục vnEdu-QoE; Hồ sơ số giáo dục.

- Bồi dưỡng CBQL, giáo viên trên hệ thống <https://taphuan.csdl.edu.vn/> - Đánh giá chuẩn nghề nghiệp trên hệ thống <https://temis.csdl.edu.vn/>
- Dạy kỹ năng sống trên phần mềm.
- **Ứng dụng/Website vnEdu Connect** (kết nối giữa phụ huynh và nhà trường): tin nhắn, trò chuyện, kết quả học tập, nộp bài tập,, quản lý thanh toán, thực đơn,...**(thỏa thuận với CMHS-thực hiện từ HKI)**
- Triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt (miễn phí)
- Khai thác nguồn học liệu điện tử, bài giảng điện tử, bài giảng E-Learning phục vụ dạy và học:
 - + Trang điện tử: <https://igiaoduc.vn/>
 - + Trang điện tử: <https://hanhtrangso.nxbgd.vn/>
 - + Trang điện tử: <https://olm.vn/>
- + Các trang điện tử của các nhà xuất bản sách giáo khoa theo Chương trình GDPT 2018.

(Dự kiến kinh phí thực hiện kèm theo)

8. Nhiệm vụ 8. Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số và tăng cường các nguồn lực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số giáo dục

8.1. Mục tiêu:

- Đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên nhà trường có năng lực tin học, thực hiện các nội dung cơ bản về ứng dụng CNTT trong giảng dạy và quản trị nhà trường theo vị trí việc làm.
- Thiết bị công nghệ và cơ sở vật chất hạ tầng đảm bảo phục vụ tốt cho các hoạt động dạy và học, quản trị nhà trường có liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.
- Hệ thống trực tuyến, các phần mềm đủ để phục vụ các hoạt động dạy và học, quản trị nhà trường.

8.2. Biện pháp:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và đội ngũ nhà giáo về vai trò và kết quả của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn.
- Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ nhà giáo; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động dạy, học.

- Rà soát và tham mưu các cấp chính quyền về mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong nhà trường.

- Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống công nghệ thông tin, trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; thường xuyên cập nhật, rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm. Tham gia các cuộc thi, hội thi về công nghệ thông tin và chuyển đổi số do Bộ GDĐT, Sở GDĐT tổ chức, phát động.

9. Nhiệm vụ 9 :Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

9.1 Mục tiêu:

Đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh nhận thức được tầm quan trọng, tất yếu của việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường đặc biệt là năm học 2025-2026.

9.2 Biện pháp

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và đội ngũ nhà giáo về vai trò và kết quả của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn.

- Thường xuyên cập nhật, phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số, công tác thống kê giáo dục, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin. Nhà trường có chuyên trang, chuyên mục và duy trì cập nhật thường xuyên tin, bài tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, Đề án 06 trên trang thông tin điện tử của đơn vị

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia vào ngày 10 tháng 10 và phong trào “Bình dân học vụ số”.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo

- Nghiên cứu các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, UBND tỉnh, Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình, các văn bản có liên quan đến nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số để triển khai thực hiện.

- Tham mưu với Ban Giám hiệu các nội dung có liên quan đến ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

2. Ban Giám hiệu

- Thành lập Ban chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong nhà trường.

- Rà soát hiện trạng thiết bị công nghệ, cơ sở hạ tầng của nhà trường từ đó xây dựng kế hoạch mua sắm, nâng cấp, bổ sung.

- Lựa chọn các phần mềm, hệ thống trực tuyến để triển khai trong nhà trường đảm bảo hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch tập huấn, tự bồi dưỡng và bồi dưỡng đội ngũ.

- Cùng với Công đoàn để phát động phong trào thi đua *“Bình dân học vụ số”*.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

- Kiểm tra, giám sát, điều chỉnh việc thực hiện kế hoạch của các tổ chuyên môn và của các cá nhân.

3. Các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng

- Tổ chức cho tổ chuyên môn thực hiện phong trào thi đua và thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

- Khai thác và sử dụng hiệu quả các ứng dụng, phần mềm đã được triển khai trong nhà trường, thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số theo nhiệm vụ được phân công và theo vị trí việc làm của các thành viên.

- Động viên các thành viên trong tổ tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao nhận thức, nghiệp vụ, kỹ năng ứng dụng CNTT.

- Tham mưu với Ban giám hiệu các nội dung có liên quan đến ứng dụng CNTT trong giáo dục.

- Định kỳ hằng tháng (trước ngày 20), hằng quý (trước ngày 20 tháng cuối quý), và năm (trước ngày 10/12) báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về UBND phường Nam Định.

4. Viên chức nhà trường

Tích cực tự học, tự bồi dưỡng để có thể chủ động thực hiện được các yêu cầu của việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số theo vị trí việc làm của bản thân.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số từ năm học 2025-2026 của trường Tiểu học Kim Đồng, các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng và viên chức nhà trường nghiêm túc thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban chỉ đạo;
- Website nhà trường;
- HĐSP
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Thu Hương